TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án thụ lý số: 614/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C. Địa chỉ: Số 169, Linh Đ, phường HL, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng P. Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C (Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ – NHCS ngày 19/9/2019).

Người được ông Phúc ủy quyền lại: Ông Đỗ Phi L. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C (Theo văn bản ủy quyền số 56/QĐ – NHCS ngày 15/3/2024), (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Kim T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp V, xã Phú M, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Dương Văn U, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp V, xã Phú M, huyện P,

tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/8/2011, ông U, bà T có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C, số tiền 7.800.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ nghèo về nhà ở, hạn trả cuối cùng là ngày 25/8/2021. Ngày 13/12/2017 ông U, bà T tiếp tục vay thêm số tiền 30.000.000 đồng từ nguồn vốn cho vay hộ mới thoát nghèo, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/12/2022.

Theo thỏa thuận trả lãi hàng tháng, số tiền gốc phải trả định kỳ 06 tháng/lần. Đến nay ông U, bà T vẫn chưa trả nợ theo kế hoạch phân kỳ đã thỏa thuận cho Ngân hàng, hiện nay khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn. Qua kiểm tra xác minh thực tế, hộ vay có đủ điều kiện trả nợ nhưng vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng chích sách xã hội yêu cầu ông U, bà T trả số tiền tính đến ngày 26/3/2024 là 45.977.000 đồng, trong đó nợ gốc là 37.800.000 đồng, nợ lãi là 8.177.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

Đối với ông U, bà T, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho ông, bà nhưng ông bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 45.977.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông U, bà T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền gải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn phù hợp với sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, theo đó bị đơn có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C hai khoản vay gồm 7.800.000 đồng từ nguồn vốn cho vay hộ nghèo về nhà ở và 30.000.000 đồng từ nguồn vốn hộ mới thoát nghèo, tổng số tiền 37.800.000 đồng.

Theo đại diện nguyên đơn, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ vốn theo phân kỳ thỏa thuận, chỉ trả lãi 770.000 đồng và tính đến ngày đến ngày 26/3/2024 là 45.977.000 đồng, trong đó nợ gốc là 37.800.000 đồng, nợ lãi là 8.177.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn thuộc trường hợp không phải dự nộp án phí.

- Bị đơn phải chịu 2.298.850 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Trần Kim T và ông Dương Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền là 45.977.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/3/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim T và ông Dương Văn U phải chịu 2.298.850 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng), chưa nộp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Sơn **Trần Văn Giang** **Hồ Dũng Liêm**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Dũng Liêm